

Bản án số: 48/2021/HS-PT

Ngày: 23 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và Bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thái Phương Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số N đường TĐT, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2021/TLPT-HS ngày 21/01/2021 đối với bị cáo Vũ Hồng Tr; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng nghị:

Vũ Hồng Tr, sinh năm 1972, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn LHH, xã PM, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ K (Vũ Hồng K), sinh năm 1946 và bà Thái Thị Ng, sinh năm 1947; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; có hai người con, lớn 14 tuổi và nhỏ 12 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/4/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm tù về các tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người” tại Bản án số: 22/HSST; bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt.*

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã PM, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Ch, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PM; người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Phi Tr, chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PM (văn bản ủy quyền ngày 12/4/2021); *ông Tr có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11 năm 2019, Vũ Hồng Tr đi lấy mật ong rừng thấy tại tiểu khu AB xã PM, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế có khu đất rừng nên nảy sinh ý định phát để trồng cây keo. Trọng đến gặp, thuê các ông Hồ Đăng D, Ngô Văn V và nhờ ông D kiếm thêm người phát đất rừng cho Tr để lấy tiền công nên ông D đã gọi ông Hồ Đăng V và được ông V đồng ý.

Khoảng hai ngày sau khi thuê được người, Vũ Hồng Tr cùng các ông Hồ Đăng D, Hồ Đăng V và Ngô Văn V đến khu vực đất rừng nêu trên dùng cưa máy và rựa cưa, chặt phá diện tích đất rừng. Vũ Hồng Tr trả cho ông D 500.000 đồng tiền công phát rừng trong hai ngày, trả cho ông V 620.000 đồng tiền công phát rừng trong hai ngày rưỡi và trả cho ông V 350.000 đồng tiền công phát rừng trong một ngày rưỡi.

Qua công tác kiểm tra, Hạt kiểm lâm huyện PĐ phát hiện vụ việc phá rừng nên chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PĐ giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định ngày 05-02-2020 của Tổ giám định tư pháp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Vị trí rừng bị phá trái phép là lô 3a thuộc lô 3 và lô 1, khoảnh 2, tiểu khu AB xã PM; là rừng tự nhiên thuộc loại rừng phòng hộ; diện tích là 7.731 m²; thuộc diện tích rừng quản lý của Ủy ban nhân dân xã PM;

- Trữ lượng gỗ bị thiệt hại là 17,109 m³;

- Khối lượng gỗ quy tròn bị thiệt hại là 14,078 m³.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PĐ đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 máy cưa hiệu 381, màu trắng, có dòng chữ STINZ, phần lưỡi dài 45 cm và xích dài 54 cm;

- 02 cây rựa thu của Vũ Hồng Tr gồm 01 cây có cán bằng tre dài 61 cm, phần lưỡi sắt dài 34 cm rộng 04 cm và 01 cây có cán bằng tre dài 44 cm, phần lưỡi sắt dài 33 cm rộng 04 cm;

- 01 cây rựa thu của Hồ Đăng D có chiều dài 89 cm, cán bằng tre dài 58 cm, lưỡi sắt dài 31 cm rộng 04 cm.

- 384 cây gỗ có khối lượng gỗ cây đứng 17,109 m³, khối lượng gỗ quy tròn là 14,078 m³.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 16-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện PĐ đã kết luận:

- Nhóm gỗ III-V có đường kính 8-20 có khối lượng 0,595 m³ với số tiền 750.062 đồng.

- Nhóm gỗ VI-VIII có đường kính 8-20 có khối lượng 12,517 m³ với số tiền 11.390.346 đồng.

- Nhóm gỗ VI-VIII có đường kính 20-40 có khối lượng 0,966 m³ với số tiền 1.932.000 đồng.

Tổng cộng 14.072.408 đồng (Mười bốn triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm linh tám đồng).

Quá trình điều tra, Vũ Hồng Tr khai nhận hành vi phạm tội; không có khiếu nại gì về kết luận giám định, định giá và các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; đã thỏa thuận bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã PM số tiền 14.072.408 đồng, đã bồi thường được 7.700.000 đồng.

Ngày 12-9-2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PD ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại cho Ủy ban nhân dân xã PM 384 cây gỗ có khối lượng gỗ đứng 17,109 m³, khối lượng gỗ quy tròn là 14,078 m³.

Tại Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 29-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Vũ Hồng Tr về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 Tòa án nhân dân huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hồng Tr phạm tội “Hủy hoại rừng”.
2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b và s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Tr: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận thỏa thuận bị cáo Vũ Hồng Tr bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã PM số tiền 14.072.408 đồng, đã bồi thường 7.700.000 đồng, còn phải bồi thường 6.372.408 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm linh tám đồng).
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) cây rựa có cán bằng tre, lưỡi bằng sắt, chiều dài tổng thể mỗi cây lần lượt 95 cm, 77 cm và 89 cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị của 01 (một) chiếc máy cưa hiệu 381, có chữ STINZ và trả lại cho bà Nguyễn Thị H ½ giá trị.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-10-2020 giữa người đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PD.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vũ Hồng Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế không kháng nghị.

Tại Quyết định số: 36/QĐ-VKS-P7 ngày 07/01/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 Tòa án nhân dân huyện PĐ; lý do: Bản án sơ thẩm ghi nhận thỏa thuận bị cáo Vũ Hồng Tr bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã PM số tiền 14.072.408 đồng, đã bồi thường 7.700.000 đồng, còn phải bồi thường 6.372.408 đồng là không đúng pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 205, khoản 1 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bản án tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã PM số tiền 6.372.408 đồng nhưng lại không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: *“Sửa án sơ thẩm, về phần bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường 6.372.000 đồng cho UBND xã PM. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí số tiền chưa thi hành”*.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Hồng Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo đồng ý với Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật (đối với những phần không bị kháng cáo, kháng nghị), bị cáo đã chấp hành xong phần bồi thường dân sự nộp số tiền 6.372.408 đồng tại Ủy ban nhân dân xã PM ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự (ông Võ Phi Tr) đồng ý với Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; đồng thời xác nhận việc bị cáo Vũ Hồng Tr đã nộp đủ số tiền bồi thường dân sự 6.372.408 đồng tại Ủy ban nhân dân xã PM ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên nội dung kháng nghị, phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 36/QĐ-VKS-P7

ngày 07/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST, ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế như sau: bị cáo Vũ Hồng Tr phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã PM số tiền 14.072.408 đồng, đã bồi thường 7.700.000 đồng, còn phải bồi thường 6.372.408 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm linh tám đồng), xác nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền còn phải bồi thường 6.372.408 đồng ngày 21 tháng 01 năm 2021 cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Vũ Hồng Tr phải chịu 318.620 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 Tòa án nhân dân huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, tại phần “Nhận định của Tòa án” (bút lục 346) thể hiện: “*Vào giữa tháng 11 năm 2019, Vũ Hồng Tr đã thuê các ông Hồ Đăng D, Hồ Đăng V và Ngô Văn V dùng cưa máy và rựa phá khu vực rừng tự nhiên loại rừng phòng hộ tại lô 3a thuộc lô 3 và lô 1, khoảnh 2, tiểu khu AB xã PM, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm lấy đất trồng rừng sản xuất làm thiệt hại diện tích rừng 7.731 m², có khối lượng gỗ đứng 17,109 m³, khối lượng gỗ 14,078 m³, trị giá 14.072.408 đồng là rừng do Ủy ban nhân dân xã PM quản lý, giao khoán cho Cộng đồng thôn LHH*”. Quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã PM và việc giao khoán cho Cộng đồng thôn LHH được thể hiện tại Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế “Về việc chuyển giao diện tích rừng và đất rừng cho Ủy ban nhân dân huyện PĐ để giao cho người dân các xã quản lý, bảo vệ và sử dụng”, Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện PĐ “Về việc phê duyệt hồ sơ khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên xã PM năm 2017” và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện PĐ “Sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND huyện PĐ” (bút lục 67b đến 70). Từ các quyết định nêu trên, thì Ủy ban nhân dân xã PM chỉ có quyền quản lý, bảo vệ và sử dụng; không có quyền định đoạt, vì khu vực rừng tự nhiên loại rừng phòng hộ tại lô 3a thuộc lô 3 và lô 1, khoảnh 2, tiểu khu AB xã PM, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế là tài sản của Nhà nước thuộc sở hữu toàn dân theo quy định tại các điều 197, 198, 199, 201 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy, tư cách tham gia tố tụng của Ủy ban nhân dân xã PM trong vụ án này là nguyên đơn dân sự, không phải là bị hại.

[2] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 36/QĐ-VKS-P7 ngày 07/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Diện tích rừng phòng hộ bị cáo Vũ Hồng Tr đã hủy hoại là tài sản của Nhà nước giao cho Ủy ban nhân dân xã PM quản lý, bảo vệ và sử dụng. Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 29 của Bộ luật Hình sự. Theo đó, khi giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án này phải tuân theo các thủ tục, nguyên tắc được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định của Bộ luật Dân sự. Cụ thể: việc thỏa thuận về vấn đề dân sự không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và đối với yêu cầu bồi thường vì lý do gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước thuộc trường hợp không được hòa giải, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 205 và khoản 1 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện PD đã ghi nhận thỏa thuận bị cáo Vũ Hồng Tr bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã PM số tiền 14.072.408 đồng, đã bồi thường 7.700.000 đồng, còn phải bồi thường 6.372.408 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm linh tám đồng). Việc ghi nhận sự thỏa thuận này là vi phạm quy định của pháp luật, có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại và buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do bản án hình sự sơ thẩm bị kháng nghị nên bị cáo Vũ Hồng Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật; cụ thể án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là: 6.372.408 đồng x 5% = 318.620 đồng.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 36/QĐ-VKS-P7 ngày 07/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế về phần bồi thường thiệt hại và án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 29 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 3, các điều 197, 198, 199, 201, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 205 và khoản 1 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xử buộc bị cáo Vũ Hồng Tr phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã PM số tiền 14.072.408 đồng, đã bồi thường 7.700.000 đồng, còn phải bồi thường 6.372.408 đồng; xác nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền còn phải bồi thường 6.372.408 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm linh tám

đồng) tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 23 tháng 01 năm 2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 và 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Hồng Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Hồng Tr phải chịu 318.620 đồng (Ba trăm mười tám nghìn sáu trăm hai mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/4/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Cơ quan cảnh sát điều tra);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo Tr;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú